

KINH A-DỤC VƯƠNG

QUYỂN 10

NHÂN DUYÊN ĐỆ TỬ ƯU-BA-CẤP-ĐA

NHÂN DUYÊN VỀ CÂY

Ở nước Nam Thiên trúc có một nam tử, đến trong Phật pháp xuất gia học đạo, mà còn yêu thích trao chuốc thân thể. Thường dùng dầu tô lặc để thoa chà thân và dùng nước nóng để tắm rửa. Lại thích việc ăn uống cúng dường nơi thân. Vì vậy nên không đắc đạo. Nên suy nghĩ:

- Ai có thể vì ta thuyết pháp. Nghe biết ở nước Ma-thâu-la có Ưu-ba-cấp-đa, là bậc giáo hóa đệ tử đệ nhất, liền tìm đến lễ bái thưa:

- Đại đức! Nên vì tôi thuyết pháp.

Tôn giả thấy vị này thân cuối cùng sẽ đắc đạo, chỉ vì còn đắm nơi thân nên nói:

- Thiện nam tử, nên làm theo lời ta dạy.

Ưu-ba-cấp-đa đem vị ấy vào trong núi ở trong núi dùng thần lực hóa ra một cây to và nói:

- Ông leo lên cây này. Vị Tỳ-kheo liền leo lên cây. Tôn giả hóa ra cái hố sâu ở dưới gốc cây rồi bảo Tỳ-kheo:

- Con bỏ hai chân xuống. Tỳ-kheo cũng y lời.

Tôn giả lại bảo:

- Bỏ một tay ra. Tỳ-kheo y theo lời dạy.

Lại bảo:

- Bỏ thêm tay kia.

Tỳ-kheo thưa:

- Bỏ cả hai tay sẽ rớt xuống hầm chết.

Tôn giả:

- Ta trước đã nói. Phải nghe theo lời dạy. Nay vì sao lại không nghe. Vị Tỳ-kheo liền chú tâm không còn đắm trước thân, buông hai tay rớt xuống thì không còn thấy cây và hầm đây nữa. Ưu-ba-cấp-đa

liền thuyết pháp. Vị Tỳ-kheo tinh tấn tu đắc quả A-la-hán, đem thẻ bỏ vào hang.

NHÂN DUYÊN BỎ SẼN

Ở nước Ma-thâu-la có thiện nam tử, theo Ưu-ba-cấp-đa xuất gia mà lòng vẫn rất bồn xển. Vì vậy mà không đắc đạo. Tôn giả dạy:

- Ông nên làm bố thí. Ông nay được xuất gia là có được vật các quý nhất chớ tìm cầu vật khác. Lại phải đem pháp bố thí cho người khác. Nhân đến có đồ ăn trong bát cũng đem thì cho người. Nếu chưa rỗng bố thí, thì tùy theo chỗ có mà bố thí từng phần.

Có hai người thường ngồi gần bên vị này ngày thứ nhất, thứ hai vì lòng còn bồn xển nên không cho người. Hai vị kia đều là A-la-hán. Đến ngày thứ ba vì đồ ẩm thực nhiều mới đem cho hai vị kia. Lúc này Ưu-ba-cấp-đa thuyết pháp giáo hóa. Vị Tỳ-kheo này tinh tấn tư duy tu tập được đắc quả A-la-hán, rồi cũng đem thẻ bỏ vào hang.

NHÂN DUYÊN QUỶ

Lúc này ở nước Ma-thâu-già-la có một thiện nam tử, đến trong Ưu-ba-cấp-đa thuyết pháp. Ưa thích ngủ nhiều. Ưu-ba-cấp-đa thuyết pháp cho nghe và đem vào trong rừng, bảo ngồi dưới gốc cây tọa thiền, nhưng cũng ngủ gật. Ưu-ba-cấp-đa liền hóa ra một con quỷ bầy đầu, ở trước vị kia, tay nắm cành cây mà thân treo trên hư không. Tỳ-kheo nhìn thấy liền thức dậy và rất lo sợ, liền bỏ chỗ ngồi chạy về Tôn giả lại bảo trở về chỗ tọa thiền như cũ. Tỳ-kheo thưa:

- Hòa thượng ở trong rừng có con quỷ bầy đầu, treo mình trên cành cây thật là đáng sợ.

Tôn giả đáp:

- Tỳ-kheo! Con quỷ này không đáng sợ. Tâm ưa ngủ nghỉ mới là đáng sợ. Nếu ông bị quỷ giết thì không sa vào sinh tử, còn bị ngủ nghỉ giết thì sinh tử thì không cùng. Tỳ-kheo trở về chỗ ngồi cũng lại thấy quỷ. Vì sợ hãi nên không dám ngủ. Do tinh tấn tư duy mà đắc quả A-la-hán. Lại đem một thẻ tre ném vào trong hang.

NHÂN DUYÊN TRỪNG ẪN

Lúc bấy giờ ở nước Ma-thâu-la có một nam tử, đến Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa cầu xin xuất gia. Tôn giả thuyết pháp khuyến hóa. Vị Tỳ-kheo tinh tấn tu tập, chứng quả Tu-đà-hoàn. Trong tâm cho mình không buông lung nên thoát khổ ác đạo, được bảy lần sinh lên cõi trời, bảy

lần sinh xuống cõi người thọ phước lạc nhân thiên rồi mới đắc quả vào Niết-bàn. Ưu-ba-cấp-đa biết được ý đó. Nên bảo theo mình vào thành khát thực. Đến trước nhà một người Chiên-đà-la thấy một đứa bé đời trước đã đắc quả Tu-đà-hoàn. Nay thân thể đầy, ghẻ lở, khắp nơi bị trùng ăn rất là đau đớn, hơi thở tanh hôi. Ưu-ba-cấp-đa nói với đệ tử:

- Ông xem đứa bé này, đã đắc quả Tu-đà-hoàn mà còn khổ như thế, liền nói kệ:

*Sinh vào Chiên-đà-la
Đắm trước trong ba cõi
Trùng dữ ăn thân thể
Vì thích được tự tại
Vào trong ba nẻo khổ
Ông nên thấy người này
Đã đắc quả Thánh đạo
Che lấp ba ác đạo
Do vì không tinh tấn
Sinh vào Chiên-đà-la
Ông chớ mang y này
Nên quán Tam giới khổ
Vì thế muốn thoát ra
Ta nay vì ông nói
Phải chớ nên buông lung
Để mong cầu giải thoát.*

Tỳ-kheo lại hỏi:

- Người này vì nhân duyên gì đã đắc quả Tu-đà-hoàn mà vẫn chịu khổ này.

Tôn giả đáp:

- Vị này trước kia, trong thời Đức Phật Thích-ca xuất gia, làm Duy-na coi chúng Tăng tọa thiền. Trong Tăng có vị A-la-hán, vị này có ghẻ nên gãi ra tiếng. Vị Duy-na nói:

- Thân ông bị trùng ăn sao? Mà lại gãi ra tiếng vậy? Rồi kéo tay đẩy vị ấy ra và nói:

- Ông nên vào trong nhà Chiên-đà-la.

Vị La-hán nói với Duy-na rằng:

- Thiện nam tử! Ông nên tinh tấn chớ để rơi vào khổ sinh tử.

Vị Duy-na sau đó liền sám hối. A-la-hán sám hối rồi thì đắc quả Tu-đà-hoàn. Rồi cũng tự nghĩ rằng:

- Ta đã đắc quả Tu-đà-hoàn, không phải nỗ lực nữa. Vị Duy-na đó

nay là đứa bé này. Vì mắng bậc La-hán và đẩy bảo vào nhà Chiên-đà-la. Nay bị quả báo này. Vị Tỳ-kheo nghe Tôn giả nói thì càng lo sợ, nên chuyên cần tu tập đắc được quả A-la-hán. Ưu-ba-cấp-đa cũng thuyết pháp giáo hóa cho đứa bé Chiên-đà-la, khiến cho nhàm chán sinh tử mà đắc quả A-la-hán. Tức liền mạng chung sinh lên cảnh trời Tịnh cư, rồi cũng lấy thể bỏ vào hang.

NHÂN DUYÊN CỐT TƯỚNG

(Quán Tướng Xương)

Ở nước Ma-thâu-la có một thiện nam tử, theo Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa xuất gia học đạo, Ưu-ba-cấp-đa thuyết các pháp về bất tịnh quán. Dùng quán bất tịnh này khắc phục phiền não không còn phát khởi nữa. Trong tâm vị này cho là những việc đáng làm thì đã làm xong, không cần phải nỗ lực nữa.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Thiện nam tử! Ông nên tinh tấn, chớ nên buông lung.

Đáp rằng:

- Tôi đã đắc quả A-la-hán rồi.

Tôn giả nói:

- Thiện nam tử! Ông có thấy nước Kiền-đà-la có người con gái làm nghề bán rượu.

Nữ nhân này cho là đã đắc đạo, cũng như ông không khác, phiền não chưa đoạn mà tự cho là đoạn. Đó là tăng thượng mạn. Ông nay quán xem nữ nhân này đã đắc đạo chưa.

Tỳ-kheo đáp:

- Tôi chưa thấy được. Nay muốn đi đến nước kia, xin thầy dạy bảo.

Vị Tỳ-kheo đi đến nước Kiền-đà-la. Có chùa tên là Thổ Thạch, liền vào trong chùa đó nghỉ ngơi. Sáng sớm trở dậy đắp y cầm bình bát đi vào trong tụ lạc khát thực. Người nữ nhân bán rượu lấy thức ăn muốn đem cho. Vị Tỳ-kheo thấy cô này thì dâm ý nổi lên, liền lấy đồ ăn trong bát đưa cho cô. Cô gái thấy vậy cũng khởi dâm ý àm cười hở răng. Vị Tỳ-kheo chưa xúc phạm vào thân cô gái, cũng chưa nói gì, chỉ khởi tà tâm. Bấy giờ vị Tỳ-kheo thấy cô kia hở răng cười, liền quán bất tịnh. Lại quán khắp thân thể ấy đều là xương trắng. Do quán xét mà đắc quả A-la-hán. Mọi việc xong rồi thì nói kệ:

Người ngu vô trí

Thấy sắc bên ngoài

*Liên sinh tham trước
 Người có trí tuệ
 Thấy xấu bên trong
 Liên được giải thoát
 Còn kẻ vô minh
 Bị sắc buộc ràng
 Người đủ trí tuệ
 Từ sắc giải thoát
 Thân này từ đây
 Không xả bất tịnh
 Lại ở thân này
 Cũng chớ trang nghiêm
 Dem thân thật quán
 Liên được giải thoát.*

Bấy giờ, Tỳ-kheo về nước Ma-thâu-la, rồi đến chỗ Ưu-ba-cấp-đa, Tôn giả hỏi:

- Ông đã thấy người nữ ấy chưa?

Đáp: Đã thấy, rồi đem thẻ cho vào hang.

NHÂN DUYÊN THAM

Ở nước Ma-thâu-la có một trưởng lão. Lúc đầu là cự phú giàu có, rồi sau lần bị khánh kiệt. Duy chỉ còn năm trăm tiền vàng. Trong lòng nghĩ rằng:

- Nay muốn đến Phật pháp tu đạo xuất gia. Sau khi ta xuất gia cũng cần phải có y phục thuốc thang phải mua.

Rồi vị này đến chỗ Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa xuất gia. Ngày ngày đều nhờ người cấp sự giữ gìn tiền vàng.

Tôn giả nói:

- Thiện nam tử! Pháp xuất gia, phải nên thiếu dục tri túc. Ông sao lại còn giữ tiền này. Nên đem ra cúng dường chúng Tăng.

Tỳ-kheo đáp:

- Tiền này tôi dùng để may ba y và mua thuốc thang.

Ưu-ba-cấp-đa bảo vị ấy vào trong phòng rồi hóa ra một ngàn tiền vàng và bảo:

- Đây là tiền để may y và thuốc than, cho ông đó. Vị Tỳ-kheo nghe liền đem năm trăm tiền vàng của mình cúng dường cho chúng Tăng.

Ưu-ba-cấp-đa vì ông mà thuyết pháp. Vị Tỳ-kheo tinh tấn tu tập chứng quả A-la-hán rồi lấy thẻ tre đem vào hang đá.

NHÂN DUYÊN BỊ BÀN CHẢI CHÀ XÁT

Ở nước Ma-thâu-la có một thiện nam tử đến Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa cầu xin xuất gia. Tôn giả vì ông mà thuyết pháp. Tỳ-kheo tinh tấn tu tập đắc được quả Tu-đà-hoàn. Rồi sinh tâm nghĩ rằng: Ta có đạo đã dứt, việc đã làm xong.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Thiện nam tử! Ông phải nên tinh tấn chớ có buông lung.

Tỳ-kheo đáp:

- Tôi đã đắc quả Tu-đà-hoàn, ác đạo đã dứt, không có nỗ lực. Tôi sẽ ở trong cõi trời bảy đời, cõi người bảy đời hưởng vui lạc cảnh rồi mới vào Niết-bàn. Ưu-ba-cấp-đa, vì muốn vị này sinh lòng sợ hãi, sáng sớm bảo cùng đắp y trì bát vào thành khát thực. Đến trước nhà của một người Chiên-đà-la, có đứa bé đã từng đắc quả Chiên-đà-la, trên thân có ghẻ lở, thầy thuốc bảo lấy bàn chải chà cho vết thương chảy máu ra, rồi xức thuốc.

Tôn giả bảo với Tỳ-kheo:

- Thiện nam tử! Ông thấy rõ việc đắc quả Tu-đà-hoàn mà vẫn còn khổ đó không?

Tỳ-kheo đáp: Hòa thượng! Đây là do tạo nghiệp gì?

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Người này vào thời Đức Phật Thích-ca ở trong pháp xuất gia, làm Duy-na coi chúng tọa thiền, có vị Tỳ-kheo có ghẻ gãi ra tiếng. Vị Duy-na nói:

- Đại đức ông bị ghẻ lở sao không chà rửa sứt thuốc. Lại kéo tay vị ấy ra và nói:

- Ông nên đến chỗ Chiên-đà-la chớ ở đây làm động chúng. Vị Tỳ-kheo đã đắc quả A-la-hán nói rằng:

- Ông nên tinh tấn chớ buông lung mà thọ khổ sinh tử.

Vị Duy-na nghe thì liền sám hối, sau đó đắc quả Tu-đà-hoàn, rồi lại nghĩ:

- Ta nay ác đạo đã dứt, không cần phải nỗ lực.

Tôn giả bảo đệ tử:

- Vị Duy-na đó nay chính là đứa bé này, trước kia mắng vị A-la-hán, nên nay bị quả báo.

Vị đệ tử nghe xong thì tâm rất lo sợ. Lo tinh tấn tu hành liền đắc quả A-la-hán. Dem thẻ bỏ vào hang đá. Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa lại thuyết pháp độ cho đứa bé Tu-đà-hoàn. Khiến cho tinh tấn chán xa cõi này, rồi đắc quả A-na-hàm, sau đó qua đời được sinh lên cõi trời.

NHÂN DUYÊN THÂN TÌNH

Ở nước Ma-thâu-la có một trưởng giả sinh con vừa đúng một tuổi bị chết. Đứa bé ấy lại sinh vào nhà trưởng lão khác được hai tuổi cũng chết, lại sinh vào nhà trưởng lão khác được ba tuổi lại cũng bị chết. Như thế đến lần thứ bảy mới được bảy tuổi, có bọn cướp đem đứa bé vào rừng.

Ưu-ba-cấp-đa quán xét chúng sinh này đây là thân cuối cùng được nhiếp hóa liền vào trong núi ngồi kiết già tịnh tọa. Hóa ra binh lính, xa mã rượt đuổi, làm cho tên cướp lo sợ chạy đến chỗ Ưu-ba-cấp-đa. Tôn giả liền nhiếp thần lực thuyết pháp. Tên cướp nghe xong liền ngộ được Tứ chơn đế, ở trong Phật pháp xuất gia tu đạo, đem đứa con giao cho Ưu-ba-cấp-đa. Tôn giả cũng xuất gia thuyết pháp khuyến hóa, tiểu nhi tinh tấn tu tập đắc quả A-la-hán. Đã đắc quả rồi liền suy tư thấy cha mẹ đang rất khổ sở. Vị này liền trở về nhà nói với cha mẹ:

- Cha mẹ chớ có đau lòng nữa.

Cha mẹ thấy con trở về thì rất vui mừng. La-hán tiểu nhi liền thuyết pháp cho cha mẹ, khiến đều đắc quả Tu-đà-hoàn. Lại trở về thưa với cha mẹ của sáu đời trước thưa:

- Xin cha mẹ chớ ưu buồn, con là con của cha mẹ đây, cha mẹ ngày trước sinh ra con được vài tuổi thì con đã chết đi.

Cha mẹ nghe thì rất vui mừng, liền vì cha mẹ thuyết pháp khiến đều đắc quả Tu-đà-hoàn.

NHÂN DUYÊN QUA SÔNG

Ở nước Ma-thâu-la có vị trưởng giả đến cầu Ưu-ba-cấp-đa xin xuất gia. Ưu-ba-cấp-đa liền thuyết pháp khuyến hóa, tinh tấn tu hành chứng quả Trí thiên của thế gian, đắc được định Sơ thiên tưởng đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Khi đến nhị thiên cứ tưởng đắc quả Tư-đà-hàm, đắc đệ tam thiên cho đã đắc quả A-na-hàm. Đắc đệ tứ thiên cho là chứng A-la-hán. Thế rồi không cần nỗ lực tinh tấn thêm.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Thiện nam tử! Ông nên tinh tấn, chớ có buông lung.

Đệ tử đáp:

- Con đã đắc A-la-hán.

Mọi việc đều đã xong rồi, cần gì nỗ lực nữa. Ưu-ba-cấp-đa dùng phương tiện giáo hóa nói:

- Thiện nam tử! Ông có thể đến nước Nam Thiên trúc.

Tỳ-kheo liền đi đến nơi đó, Ưu-ba-cấp-đa giữa đường hóa làm

năm trăm phú thương. Tỳ-kheo thấy cướp muốn đến giết mình thì lo sợ, liền tự biết mình chẳng phải La-hán. Nếu là La-hán thì không hề sợ. Ta chắc được quả A-na-hàm.

Trong đoàn phú thương có một người con gái trưởng giả mọi người bị giết, liền đến lễ Tỳ-kheo nói:

- Thánh nhân! Xin cho tôi cùng đi.

Tỳ-kheo nói:

- Đức Phật có dạy, không được riêng cùng với nữ nhân đi trên đường. Người nay đi với ta thì như sư tử đi theo từ xa.

Tôn giả lại hóa con rồng lớn. Vị Tỳ-kheo muốn qua sông nên lội xuống nước. Cô gái cũng bước xuống nước gần chết liền nghĩ:

- Phật có dạy nếu thấy người nữ bị rơi xuống nước gần chết thì cứu lên thì không phạm giới.

Suy nghĩ xong liền đến cứu lên, sau đó lại khởi dục tâm, lại tư duy ta chẳng phải là A-na-hàm, vì A-na-hàm không còn dục tâm. Ta chỉ là Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn mà thôi.

Khi đưa cô gái lên bờ liền nghĩ:

- Ta nay nên xả giới, để cùng chung sống với cô gái này.

Ưu-ba-cấp-đa liền nhiếp thần thông đến trước mặt vị kia nói:

- Thiện nam tử! Ông là A-la-hán chăng?

Vị Tỳ-kheo xin sám hối.

Tôn giả liền vì ông mà thuyết pháp, vị Tỳ-kheo tinh tấn tư duy liền đắc quả A-la-hán, rồi đem thẻ đặt vào hang đá.

NHÂN DUYÊN GIÁC NGỘ

Ở nước Ma-thâu-la có con của vị trưởng giả, nối gia nghiệp chưa được bao lâu thì thừa cha mẹ xin cho xuất gia. Rồi đi đến Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa. Tôn giả liền cho xuất gia, thuyết pháp khuyến hóa và bảo vào rừng ngồi thiền.

Tỳ-kheo y lời, đến dưới gốc cây ngồi kiết già tọa thiền.

Vị Tỳ-kheo này lúc chưa xuất gia thì đã có vợ rất là xinh đẹp đoan chánh. Nên lúc tọa thiền thường nghĩ đến vợ ở nhà. Tôn giả liền hóa ra người vợ đến trước mặt Tỳ-kheo. Tỳ-kheo thấy thì hỏi, người sao lại đến đây?

Cô đáp:

- Chẳng phải ông gọi tôi đến sao?

Tỳ-kheo đáp:

- Ta ngồi thiền ở đây chưa từng nói gì, làm sao mà gọi?

Nữ nhân nói:

- Ông dùng giác quan để gọi, chẳng phải lời nói. Nữ nhân liền nói kệ:

*Tâm quý có hai loại
Là miệng và tâm ý
Ở trong hai loại này
Tâm là quan trọng nhất
Nếu tâm không nghĩ tưởng
Thì miệng không nói ra.*

Lúc này Ưu-ba-cấp-đa, nhiếp thần lực trở lại thân cũ, ở trước vị ấy nói kệ:

*Nếu ông không thích
Quán tưởng nữ nhân
Nếu không muốn thấy
Thì chớ tư duy
Nếu đã xả dục
Chớ nên đam mê
Thí như đồ thải
Không thể ăn lại.*

Ưu-ba-cấp-đa liền thuyết pháp khuyến hóa, vị Tỳ-kheo tinh tấn tu đắc quả A-la-hán, liền nói kệ:

*Hòa thượng rõ biết
Đã giáo hóa ta
Ta kính tin người
Liền đắc Thánh đạo.*

Rồi đem một thẻ tre vào trong hang đá.

NHÂN DUYÊN THẢ TRÂU

Bây giờ, Ưu-ba-cấp-đa muốn đến nước Nam Thiên trúc, giữa đường gặp năm trăm người đang thả trâu. Năm trăm người đó thấy Ưu-ba-cấp-đa liền tìm đến để nghe thuyết pháp. Nghe xong liền đắc chánh đê. Mọi người đem trâu cúng cho Tôn giả. Rồi cùng xin theo xuất gia học đạo. Ưu-ba-cấp-đa lại vì họ thuyết pháp khuyến hóa. Tất cả mọi người đều chứng quả A-la-hán, bèn lấy thẻ đặt vào trong hang đá.

NHÂN DUYÊN GIÁO HÓA NGƯỜI

Bấy giờ ở nước Ma-thâu-la có một thiện nam tử, đến cầu Ưu-ba-cấp-đa xuất gia học đạo. Ưu-ba-cấp-đa liền thuyết pháp khuyến hóa,

khiến cho người này đắc quả Tứ thiền thế gian. Đắc Sơ thiền định, tướng là quả Tu-đà-hoàn, đắc Nhị thiền tướng là Tư-đà-hàm; đắc Tam thiền tướng là A-la-hán. Nói rằng ta đã làm xong cho nên không cần tinh tấn nữa.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Ông chớ buông lung phải cần nỗ lực thêm.

Vị kia đáp:

- Con đã chứng A-la-hán, mọi việc cần làm thì đã làm xong.

Ưu-ba-cấp-đa đem người ấy vào rừng ngồi thiền. Lại hóa làm một Tỳ-kheo cùng ngồi thiền để vị kia trông thấy. Vị hóa Tỳ-kheo dạy cho Tu thiền pháp. Lại hỏi:

- Ai là Hòa thượng xuất gia cho ông?

Tỳ-kheo đáp:

- Hòa thượng của tôi là Ưu-ba-cấp-đa, đã xuất gia cho tôi.

Hóa Tỳ-kheo nói:

- Ông thật đại phước, được vị thầy là Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa.

Lại hỏi:

- Ông tụng đọc kinh nào?

Tỳ-kheo đáp:

- Là Tu-đà-la, Tỳ-ni, Ma-đắc-lặc-già?

- Ở trong Phật pháp đã có sở đắc chưa?

Tỳ-kheo đáp:

- Tôi đắc quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán rồi.

Hóa nhân lại hỏi:

- Ông đắc đạo gì?

Tỳ-kheo đáp:

- Đắc thế đạo.

Hóa nhân nói:

- Chỗ sở đắc của ông chỉ là Thế đế, ông vẫn chưa đắc Thánh pháp.

Vị Tỳ-kheo nghe xong rất là áo não, liền về chỗ Tôn giả thưa:

- Bạch Hòa thượng, con vẫn còn là phàm phu, xin Hòa thượng vì con thuyết pháp.

Ưu-ba-cấp-đa liền thuyết pháp khuyến hóa. Vị Tỳ-kheo tinh tấn tu tập chẳng bao lâu đắc quả A-la-hán, bèn đem một thẻ tre ném vào hang đá.

NHÂN DUYÊN BẤT LẠC TRỤ XỨ

Lúc này ở nước Ma-thâu-la có con của một trưởng giả, nổi nghiệp gia sự chưa bao lâu thì tâm đã muốn xuất gia, liền thưa với cha mẹ:

- Xin cho con xuất gia tu đạo.

Cha mẹ đáp:

- Ta duy chỉ có mình con, ta chưa muốn chết, làm sao con lại muốn bỏ để đi xuất gia.

Người con nghe cha mẹ nói thì lòng rất áo não, cho đến sáu ngày vẫn không chịu ăn cơm, lúc đó cha mẹ mới cho đi xuất gia, lại bảo rằng:

- Xuất gia rồi nên về thăm ta?

Đáp: Thưa vâng.

Người ấy liền đến chỗ Ưu-ba-cấp-đa xin xuất gia. Xuất gia xong lại nghĩ:

- Trước ta có hứa với cha mẹ, khi xuất gia rồi phải về thăm.

Liền bạch Hòa thượng cho về thăm cha mẹ. Người này trước đã có vợ thì buồn bã không chịu trang điểm. Tỳ-kheo trông thấy liền nói:

- Ta nên xả giới về nhà.

Lại đến chỗ Ưu-ba-cấp-đa lạy và thưa:

- Hòa thượng! Nay con muốn xả giới về nhà.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Thiện nam tử! Ông chớ có ý nghĩ này. Vả lại hãy đợi ít lâu, ta muốn biết ý ông, khi đã mãn ý rồi sau hãy xả giới.

Lại bảo người ấy đi đến nước Ma-thâu-la. Tôn giả hóa một người nữ chết có bốn người khiên từ trong nước ấy đi ra. Sau đó Tỳ-kheo trở về thăm cha mẹ, giữa đường lại gặp thầy chết, mới hỏi người khiên rằng:

- Đây là người nào?

Người kia đáp:

- Có con trưởng giả mới xuất gia, người vợ ở nhà buồn rầu mà chết. Tôi nay khiên thầy vào rừng. Tỳ-kheo nghe liền muốn đến xem mặt. Tôn giả liền hóa ra vô số trùng huyết từ thầy chết bò ra, Tỳ-kheo trông thấy thì quán bất tịnh, tư duy tinh tấn mà đắc quả A-la-hán. Xong rồi đến đánh lễ dưới chân Tôn giả.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Ông đã thấy vợ chưa?

Đáp: Y pháp mà thấy.

Bèn đem đặt một thẻ tre vào hang đá.

NHÂN DUYÊN TÍCH TRƯỢNG

Ở nước Ma-thâu-la có một thiện nam tử đến Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa cầu xin xuất gia. Tôn giả liền vì ông mà thuyết pháp. Nghe xong thì đắc quả Tứ thiên thế gian. Tỳ-kheo nghĩ:

- Ta nay chỗ làm đã xong, không cần tinh tấn nữa.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Thiện nam tử! Ông nên tinh tấn chớ có phóng dật.

Đáp:

- Hòa thượng! Con nay đã đắc quả A-la-hán.

Hòa thượng sai Tỳ-kheo cầm tích trượng sáng sớm đắp y trì bát, đi theo sau chúng vào thành. Bấy giờ có năm trăm vị Ưu-bà-tắc đem thức ăn cúng dường và cho vị Tỳ-kheo đi sau cùng nhiều hơn cả. Tỳ-kheo biết người ấy rất coi trọng mình, cho rằng mình được công đức thù thắng hơn người nên khởi tâm kiêu mạn. Lại suy nghĩ:

- Ta chẳng phải La-hán. Vì La-hán quả không còn ngã mạn. Liền đến chỗ Hòa thượng bạch rằng:

- Con chưa chứng Thánh đạo nên vì con thuyết pháp.

Tôn giả liền thuyết pháp khuyến hóa, Tỳ-kheo tinh tấn tư duy, không bao lâu đắc quả A-la-hán, bèn đem thẻ tre bỏ vào hang đá.

NHÂN DUYÊN THIỆN KIẾN

Ở nước Kế tân có một Tỳ-kheo tên Thiện Kiến, đắc Tứ thiên thế gian. Long vương rất tôn trọng. Lúc ấy ở nước Kế Tân bị hạn hán lâu mà không có mưa. Dân chúng liền thỉnh Tỳ-kheo cầu mưa. Ưu-ba-cấp-đa nghĩ nên phải hóa độ Thiện Kiến, nay chính phải lúc. Ưu-ba-cấp-đa liền tìm phương tiện. Nơi nước Ma-thâu-la làm mười hai năm trời không mưa. Ngoại đạo thấy thế bảo mọi người rằng:

- Quá mười hai năm trời không mưa, dân chúng nghe rất là áo nảo. Đến cầu Tôn giả Ưu-ba-cấp-đa cầu cho có mưa.

Ta làm mưa không được. Ở nước Kế tân có Tỳ-kheo tên Thiện Kiến, các ông có thể đến cầu. Mọi người liền cử sứ giả đến nước kia cầu thỉnh. Thiện Kiến đắc Tứ thiên ngũ thông, dùng thần lực bay đến nước Ma-thâu-la. Khi mọi người đến xin làm mưa, Thiện Kiến liền hóa mưa tươi khắp cõi Diêm-phù-đề.

Khi đó dân chúng thoát nạn hạn hán cho rằng:

- Tỳ-kheo Thiện Kiến có thể làm mưa! Công đức thù thắng hơn cả Ưu-ba-cấp-đa.

Thiện Kiến được nhiều người theo, còn Ưu-ba-cấp-đa chỉ được số

ít. Thiện Kiến thấy vậy sinh tâm ngã mạn, liền suy nghĩ rằng:

- Ta chẳng phải La-hán, vì La-hán thì không còn tâm ngã mạn.

Liền đến chỗ Tôn giả lễ lạy và thưa:

- Phật đã Niết-bàn, Đại đức nay làm Phật sự, xin vì tôi thuyết pháp.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

-Phật nói giới mà không chơn chánh giữ gìn, tự cho thù thắng hơn ta mà sinh kiêu mạn. Phật thuyết giới không cho Tỳ-kheo làm mưa. Rồi Tôn giả vì Tỳ-kheo mà thuyết pháp khuyến hóa. Tỳ-kheo nghe xong tinh tấn tu từ được đắc quả A-la-hán, bèn đem thẻ tre đặt vào hang đá.

NHÂN DUYÊN CHÙA ĐƯỢC GIA PHONG

Ưu-ba-cấp-đa ở tại nước Ma-thâu-la khởi công xây chùa số đến cả trăm, vua nước đó tên là Chơn-đa-kha, không có tín tâm nên thường não loạn Tăng chúng và Đàn-việt cấp sự, chư Tăng và Đàn-việt đến chỗ Ưu-ba-cấp-đa nói lại sự việc. Ưu-ba-cấp-đa suy nghĩ:

- Nếu ta sai người đến thưa với vua thì sợ vua nổi giận làm hại. Vậy ta phải tự đến. Ưu-ba-cấp-đa dùng thần lực, như một mắt nằm trên đỉnh, đến nơi chùa Thành kê của Bà-đa-lợi-phất-đa. Vua A-dục nghe Tôn giả đến, liền cho sửa sang đường xá, đem hương hoa đến cúng dường trang nghiêm. Rồi vua cùng chư đại thần và nhân dân đều đến cung nghinh Tôn giả. Đến nơi lễ lạy dưới chân cung kính thưa:

- Đại đức! Có duyên cớ gì đến đây?

Đáp:

- Muốn đến chỗ vua.

Vua lại hỏi:

- Có việc gì?

Đại đức đáp:

- Đại vương ủng hộ Phật pháp, ở nước Ma-thâu-la xây chùa cho cả hàng trăm. Vua nước kia tên là Chơn-đa-kha, không có tín tâm não hại Phật pháp.

Vua A-dục liền sai đại thần tên Thành Hộ.

- Ông có thể sai người đến giết vua kia.

Ưu-ba-cấp-đa liền thưa:

- Xin chớ giết. Vua nên khuyến hóa ra lệnh. Từ nay về sau chớ có làm hại Phật pháp.

Vua A-dục liền tự tay viết thư, đóng ấn rồi sai La-sát mang đi. La-sát nhận thư chỉ trong khoảnh khắc đến được nước kia. Vua Chơn-đa-

kha nhận thơ dọa. Dọa xong đánh trống hiệu lệnh triệu tập dân chúng lại ra lệnh:

- Từ nay về sau không được não hại Phật pháp.

Vua A-dục hỏi Ưu-ba-cấp-đa:

- Có chùa nào bị bọn cướp quấy nhiễu?

Tôn giả nói:

- Chùa Na-sĩ Bà-sĩ.

Vua A-dục tự tay viết thư đóng ấn, cùng với Tôn giả đem quốc phong cung cấp cho chùa này.

Vua A-dục thiết lễ cúng dường. Ưu-ba-cấp-đa thọ cúng dường xong thì trở về chùa Na-sĩ Bà-sĩ.

NHÂN DUYÊN HY CHỨNG KHA

Bấy giờ Ưu-ba-cấp-đa suy nghĩ: Hy Chứng Kha đã ra đời chưa? Quán biết là chưa ra đời. Từ đó ngày ngày đều đến nhà cha mẹ đó. Lúc đầu đem theo nhiều thầy Tỳ-kheo, sau cùng một vài vị tới. Cuối cùng thì chỉ đi một mình. Bấy giờ trưởng giả thấy Ưu-ba-cấp-đa đi một mình đến thì hỏi:

- Thánh nhân vì sao không có đệ tử đi theo?

Trưởng lão đáp:

- Tôi không có đệ tử.

Trưởng giả nói:

- Tôi còn ham thế sự nên không thể xuất gia. Nếu sinh con sẽ cho Đại đức làm đệ tử.

Trưởng lão khi đó sinh ra đứa con đầu không bao lâu thì bị chết. Đứa thứ hai cũng mạng chung. Đến đứa thứ ba đặt tên là Hy Chứng Kha, liền cho theo Ưu-ba-cấp-đa xuất gia và thọ giới Cụ túc. Khi bạch nhất Yết-ma thì đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến bạch tứ Yết-ma đắc quả A-la-hán. Bấy giờ Ưu-ba-cấp-đa suy nghĩ. Ta nay hóa đạo đã xong, trong nhà đá các thẻ tre của các đệ tử tu chứng cũng đã đầy. Ta nên nhập Niết-bàn, thế rồi Tôn giả đem pháp tạng phó chúc lại cho.

Nói rằng:

- Thiện nam tử! Đức Thế Tôn đem giáo pháp phó chúc lại cho Ma-ha Ca-diếp rồi nhập Niết-bàn. Ma-ha Ca-diếp phó chúc lại cho A-nan rồi nhập Niết-bàn. A-nan phó chúc lại cho Mạt-điền-địa rồi nhập Niết-bàn. Mạt-điền-địa phó chúc lại cho Hòa thượng ta rồi nhập Niết-bàn. Hòa thượng phó chúc cho ta rồi nhập Niết-bàn. Nay ta đem phó chúc lại cho ông, còn bảy ngày nữa ta sẽ nhập Niết-bàn. Bấy giờ chư Thiên báo

cho khắp Diêm-phù đề hay biết, có mười vạn A-la-hán, cùng chúng học nhân, phàm phu tinh tấn, hàng bạch y vô số lượng cùng đến.

Đến ngày nhập Niết-bàn, Tôn giả dùng thần lực bay lên hư không, hiện ra các thứ thần thông biến hóa đi đứng nằm ngồi, nhập vào hỏa Tam-muội. Trong Tam-muội có vô số màu sắc vàng đỏ xanh trắng từ thân bay ra. Trên thân ra nước, dưới thân ra lửa. Dưới thân ra nước trên thân ra lửa. Nhẫn đến biến hóa các thứ thần lực, khiến cho mọi loài cùng sinh lòng hoan hỷ, tâm được khai mở, rồi nhập Niết-bàn. Đại chúng đem hết thẻ trong hang ra cùng trà tỳ với thân Tôn giả. Rồi xây tháp cúng dường. Ưu-ba-cấp-đa nhập Niết-bàn rồi, thì có một vạn La-hán cũng nhập Niết-bàn theo. Sau đó Hy Chung Kha thọ trì hồng pháp xong cũng nhập Niết-bàn.

Nhân duyên về Ưu-ba-cấp-đa đến đây đã xong.

*Chánh pháp thường trụ Nhiều đời không
diệt Trí tháp xá-lợi
Cũng như thường trụ Người trì hộ
pháp
Ái lạc vô cùng Thường trụ bất diệt
Cũng lại như thế.*

Từ nhân duyên của vua A-dục, cho đến Ưu-ba-cấp-đa nhập Niết-bàn, phàm ở ngoài nước có ba ngàn một trăm bài kệ, có ba mươi hai bài tựa về bài kệ. Đệ tử có hai mươi tám vị.

KINH A-DỤC VƯƠNG QUYỂN THỨ 10 (Hết)